Phụ kiện

Lưỡi cưa vòng

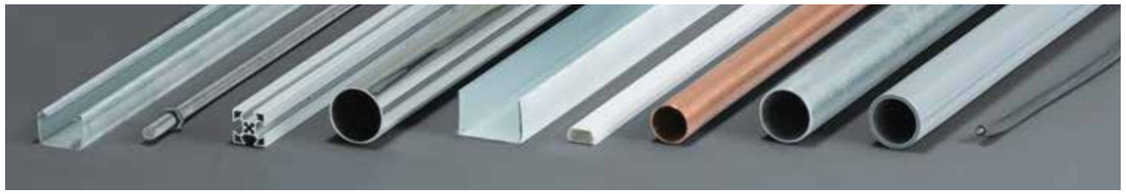

DPB183

Chiều rộng: 13 mm, Độ dài: 0.5 mm, Chiều dài : 835 mm

Mã số	Loại	Chiều rộng (mm)	Số răng/inch	Hình dạng răng	Ứng dụng
B-40543	Bi-Metal (5 cái/bộ)	3mm-6 mm	14	Gợn sóng	Nhựa và kim loại màu. Thép nhẹ, thép đúc và gang. Thép cứng và inox.
B-40559		2 mm- 3 mm	18		
B-40565		Ít hơn 2mm	24		

DPB184

Chiều rộng : 13 mm, Độ dài : 0.5 mm, Chiều dài : 730 mm

Mã số	Loại	Chiều rộng (mm)	Số răng/inch	Hình dạng răng	Ứng dụng
E-04101	Bi-Metal (5 cái/bộ)	3mm-6 mm	14	Gợn sóng	Nhựa và kim loại màu. Thép nhẹ, thép đúc và gang. Thép cứng và inox.
E-04117		2 mm- 3 mm	18		
E-04123		Ít hơn 2mm	24		

Bộ móc treo

Mã số 191G64-8

Tay cầm 36

Mã số 158237-4

chỉ dùng cho DPB183

Dòng máy cưa vòng dùng pin

DPB182

Khả năng	Gia công tròn: 64 mm
	Gia công góc vuông: 64x64 mm
Tốc độ lưỡi	3.2 m/s (630 ft/phút)
Kích thước lưỡi	Chiều dài: 835 mm (32-7/8")
	Chiều rộng: 13 mm (1/2")
	Độ dày: 0.5 mm (0.02")
Độ rung	Cắt kim loại: 2.5 m/s^2 hoặc ít hơn
Độ ồn áp suất	79 dB(A)
Kích thước (L x W x H)	477x197x229 mm
Trọng lượng	3.8 - 4.1 kg

18V LITHIUM-ION	DC18RC	DC18SD
BL1815N 1.5Ah	15 min	30 min
BL1820B 2.0Ah	24 min	45 min
BL1830B 3.0Ah	22 min	60 min
BL1840B 4.0Ah	36 min	90 min
BL1850B 5.0Ah	45 min	110 min
BL1860B 6.0Ah	55 min	130 min

Máy Cưa Bàn Dùng Pin

DPB183 / DPB184

- Nhiều tốc độ
- Hãm bằng điện
- Ổn định tốc độ điện tử
- Có đèn
- Hộp dựng đồ

	DPB183	*DPB184*
Khả năng	*Gia công tròn: 66 mm (2-5/8")*	*Gia công tròn: 51 mm (2")*
	Gia công góc vuông: 66 x 66 mm	*Gia công góc vuông: 51 x 51 mm*
Tốc độ lưỡi	*0 - 3.2 m/s (0 - 630 ft/phút)*	*0 - 3.2 m/s (0 - 630 ft/phút)*
Kích thước lưỡi	*Chiều dài: 835 mm (32-7/8")*	*Chiều dài: 730 mm (28-3/4")*
	Chiều rộng: 13 mm (1/2")	*Chiều rộng: 13 mm (1/2")*
	Độ dày: 0.5 mm (0.02")	*Độ dày: 0.5 mm (0.02")*
Độ rung	*Cắt kim loại: 2.5 m/s^2 hoặc ít hơn*	*Cắt kim loại: 2.5 m/s^2 hoặc ít hơn*
Độ ồn áp suất	*80 dB(A)*	*80 dB(A)*
Kích thước (L x W x H)	*w/ BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 392x174x242 mm*	*w/ BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 373x162x223 mm*
Trọng lượng	*3.6 - 3.9 kg*	*3.3 - 3.6 kg*

DPB183RTE:	*Sạc nhanh, 2 pin 5.0Ah*	*DPB184RTE:*	*Sạc nhanh, 2 pin 5.0Ah*
DPB183Z:	*Không kèm pin, sạc*	*DPB184Z:*	*Không kèm pin, sạc*

Phụ kiện kèm theo: Móc treo, cờ lê lục giác 4 (783202-0), lưỡi cưa vòng (B-40559 dùng cho DPB183) (E-04117 dùng cho DPB184), túi đựng máy (831303-9 chỉ kèm theo máy đuôi RTE).

CÔNG TY TNHH MAKITA VIỆT NAM

Kho 4-5-6, Block 16, 18L1-2 Đường số 3, KCN VSIP II, P. Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương
ĐT : 0274 362 8338 - Fax : 0274 362 8339 - Website : www.makita.com.vn

CHI NHÁNH CTY TNHH MAKITA VN TẠI MIỀN BẮC

Kho 5, số 1, đường số 6, KCN - ĐT - DV VSIP Bắc Ninh, X. Phù Chẩn, T.X Từ Sơn, T. Bắc Ninh
ĐT : 0222 376 5942 Fax : 0222 376 5941

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

102 Triệu Nữ Vương, P. Hải Châu 2, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng
ĐT : 0236 352 5079/ 0236 352 5179 Fax : 0236 352 5479

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH CẦN THƠ

366 Võ Văn Kiệt, Khu Vực 5, Phường An Thới, Quận Bình Thuỷ, Thành Phố Cần Thơ
ĐT: 0292 3894 358 Fax: 0292 3894 359

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH BUÔN MA THUỘT

60 Y Jút, P.Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột,T. Đắk Lắk
ĐT : 0262 355 4556 Fax: 0262 355 4557

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HẢI PHÒNG

Số 15, Phố Phạm Hồng Thái, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Điện thoại : 0225 8831 529

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH NHA TRANG

1053 Đường 2 tháng 4, P.Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa
ĐT : 0258 3823 338

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Số 12 Trịnh Văn Cấn, P. Cầu Ông Lãnh, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 028 3821 5191

Đáp ứng nhu cầu người sử dụng

LXT

Máy Cưa Vòng Dùng Pin DPB183 / DPB184

Công suất cao và thiết kế nhỏ gọn

DPB184 Khả năng cắt tối đa **51 mm**

DPB183 Khả năng cắt tối đa **66 mm**

Dễ dàng tháo/ lắp lưỡi

Kết cấu được thiết kế lại của chụp bảo vệ lưỡi và khung (phần nhôm lắp/ tháo lưỡi cắt khi chụp bảo vệ lưỡi đang mở.

Model này có vỏ bảo vệ lưỡi đi kèm ở tất cả các thông số.

BL MOTOR

Động cơ không chổi than

Điều khiển tốc độ cân bằng

giảm thiểu việc giảm tốc độ lưỡi cắt để giúp cắt ổn định

■ Tốc độ làm việc

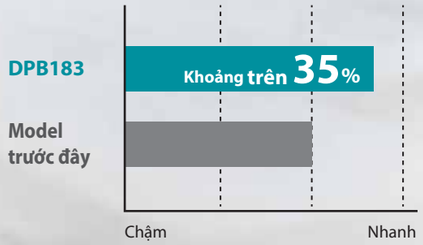

■ Hình ảnh

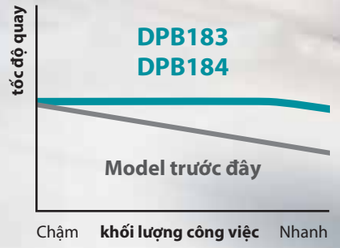

Vật liệu thử: Ống thép carbon đường kính 48,6mm với độ dày 3,7mm.

Thiết kế nhỏ gọn

Chiều dài

DPB183

392 mm

DPB184: 373mm

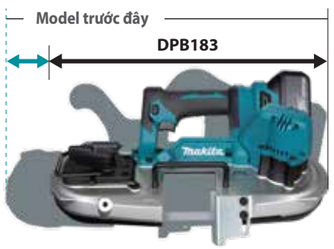

Kích thước giảm đáng kể giúp vận hành dễ dàng trong không gian chật hẹp.

Cắt ổn định với cấu trúc nhôm rất cứng

• Khung nhôm đúc cứng và vỏ hộp nhông ngăn chặn lưỡi dao trượt khỏi bánh xe.
• Độ cứng cũng cho phép tăng lực căng trên lưỡi dao lên ngăn lưỡi dao trượt trên bánh xe.

Điều chỉnh lưỡi dễ dàng đơn giản bằng cách xoay vít

Thay đổi tốc độ bằng số (chỉ dùng cho DPB183)

Tốc độ cắt tối ưu có thể được chọn để ứng dụng phù hợp.

Móc treo

Bảo vệ thân máy khỏi bị hư hại do cấn vật liệu

DPB183

Loại công suất cao

Khả năng cắt tối đa	Trọng lượng
66 mm	3.9 kg Pin: BL1850B

DPB184

Loại nhỏ gọn
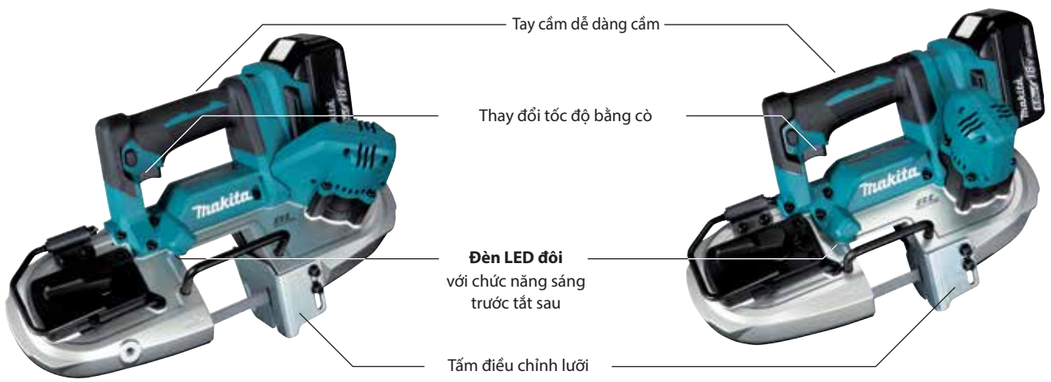
Khả năng cắt tối đa	Trọng lượng
51 mm	3.6 kg Pin: BL1850B